

Số: 41/2022/QĐST-DS

K, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04/4/2022, ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý là Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là: V) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu trong đơn khởi kiện đối với bị đơn là ông Đỗ Mạnh H và bà Lê Thị H1; Việc rút đơn của Ngân hàng TMCP V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST - DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V** (Viết tắt là: V)

Địa chỉ trụ sở: Số, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 của Ngân hàng TMCP V.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc Bình, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Theo văn bản ủy quyền số 956/2021/UQ-VPB, ngày 13/4/2021 của Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: - Ông **Đỗ Mạnh H** sinh năm 1973

- Bà **Lê Thị H1** sinh năm 1975

Cùng có địa chỉ tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 18.241.000đ (Mười tám triệu, hai trăm, bốn mươi một nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0072653, ngày 21/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam

K, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04/04/2019, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là: V) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là ông Giáp Đức Anh, việc rút đơn của Ngân hàng TMCP V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nhung**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 20, tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Q, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Giáp Đức Anh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.918.000đ (Bốn triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0004239, ngày 05/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).